

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông và các lớp trung học cơ sở Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học);

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) (gọi tắt là Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (gọi tắt là Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên);

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bạc Liêu ban hành kế hoạch tuyển sinh lớp 10 các trường THPT và tuyển sinh các lớp THCS Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Nhằm đánh giá chính xác trình độ của học sinh theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình cấp tiểu học, THCS; làm cơ sở để tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT và các lớp THCS Trường phổ thông Dân tộc nội trú.

2. Tuyển chọn những học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập vào trường THPT Chuyên nhằm phát triển năng khiếu về một số môn chuyên trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

3. Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhu cầu học tập của học sinh; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và điểm xét tuyển được công khai kịp thời theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng, chính xác, phản ánh đúng chất lượng dạy và học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ các khâu đăng ký dự thi, coi thi, chấm thi và xét tuyển đảm bảo hiệu quả, chính xác.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tổ chức kỳ thi

1.1 Thành lập các Hội đồng ra đề, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và Hội đồng tuyển sinh

- Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng ra đề, in sao đề thi; Hội đồng tuyển sinh và coi thi theo từng đơn vị; Hội đồng chấm thi và phúc khảo chung toàn tỉnh. Riêng Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh chỉ thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh chung cho lớp 10 và các lớp THCS. Việc tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức thi và xét tuyển sinh lớp 10 của Sở GDĐT.

- Các trường THPT phải sử dụng thống nhất phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10 do Sở GDĐT cung cấp. Các biểu mẫu dùng trong Kỳ thi được thực hiện như năm học 2024 - 2025.

1.2 Lịch thi và lịch làm việc trong Kỳ thi

a) Lịch thi cụ thể như sau:

Ngày thi	Môn thi	Giờ mở đề	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
22/5/2025	Ngữ văn	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00	120 phút
22/5/2025	Tiếng Anh	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00	60 phút
23/5/2025	Toán	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00	120 phút
23/5/2025	Môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00	150 phút
24/5/2025	Môn chuyên: Lịch sử, Địa lý, Tin học	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00	150 phút

Năm học 2025 - 2026, Sở GDĐT thống nhất chọn môn Tiếng Anh làm môn thi thứ ba.

b) Lịch làm việc trong Kỳ thi (giao Sở GDĐT có văn bản hướng dẫn cụ thể).

2. Nội dung thi, cấu trúc đề thi, phương thức và cách thức tuyển sinh

2.1 Nội dung thi

Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là lớp 9.

2.2 Cấu trúc đề thi

Thực hiện theo Công văn số 216/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 14/02/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện ma trận, đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT áp dụng từ năm học 2025 - 2026.

2.3 Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức thi tuyển (hình thức thi viết) theo lịch thi nêu tại khoản 1.2 mục 1 nói trên.

2.4 Cách thức tuyển sinh

- Tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Bạc Liêu (theo Phụ lục 1).
- Tuyển sinh vào Trường phổ thông Dân tộc nội trú (theo Phụ lục 2).
- Tuyển sinh vào các trường THPT còn lại (theo Phụ lục 3).

III. KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ THI

Kinh phí tổ chức thi được chi từ nguồn kinh phí được giao trong năm cho các đơn vị, cụ thể như sau:

1. Đối với Sở GDĐT

Chi tổ chức ra đề, in sao đề, chấm thi, phúc khảo và Ban chỉ đạo Kỳ thi.

2. Đối với các trường

Chi tổ chức coi thi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT

- Căn cứ vào điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên hiện có của từng trường và nguồn học sinh đã tốt nghiệp THCS năm học 2024 - 2025 trên địa bàn, Sở GDĐT phân bổ chỉ tiêu cho từng trường đảm bảo không làm phát sinh tình trạng thừa giáo viên trường này nhưng thiếu ở trường khác, thiếu phòng học trường này nhưng thừa ở trường khác.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các trường THPT triển khai thực hiện Kế hoạch này sau khi được UBND tỉnh ban hành, chịu trách nhiệm tổ chức Kỳ thi đảm bảo đúng Quy chế hiện hành của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Kỳ thi, quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng ra đề, in sao đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo và các Đoàn thanh tra để giám sát các khâu của Kỳ thi.

- Tổ chức xây dựng ma trận, đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 áp dụng từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT.

- Công khai kết quả tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT theo quy định (Riêng Trường THPT Chuyên công khai chậm nhất 03 (ba) ngày so với ngày công bố kết quả).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí tổ chức Kỳ thi.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GDĐT tham mưu, trình UBND tỉnh giải quyết kinh phí và hướng dẫn thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách liên quan đến Kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

3. Điện lực tỉnh

Đảm bảo việc cung cấp điện liên tục trong suốt thời gian Hội đồng ra đề, in sao đề và Hội đồng chấm thi của Kỳ thi làm nhiệm vụ.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an phường, xã, thị trấn phối hợp với trường THPT đóng trên địa bàn đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trong những ngày tổ chức coi thi.

5. Sở Y tế

Chỉ đạo trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các trường đóng trên địa bàn tổ chức tốt Kỳ thi. Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong suốt thời gian diễn ra coi thi.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bạc Liêu

Tăng cường công tác truyền thông theo chức năng nhiệm vụ, thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các Phòng GDĐT thực hiện các công việc sau:

- Quản lý, kiểm tra các trường THCS thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, đặc biệt là lớp 9; tổ chức tốt việc ôn tập kiến thức, chuẩn bị thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

- Tổ chức triển khai cụ thể Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 đến tất cả các trường THCS trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi cho phụ huynh và học sinh lớp 9 về cách thức đăng ký nguyện vọng và cách xét tuyển vào lớp 10 theo Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND tỉnh ban hành.

- Đề cử danh sách cán bộ, giáo viên ra đề thi, chấm thi về Sở GDĐT và phối hợp với các trường THPT cử cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng coi thi (nếu được các trường THPT đề nghị).

8. Các trường THPT

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh của trường sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh toàn tỉnh (nêu chỉ tiêu cụ thể) trước ngày tổ chức Kỳ thi ít nhất 20 ngày. Riêng Trường THPT Chuyên Bạc Liêu hoàn thành trước ngày tổ chức Kỳ thi ít nhất 60 ngày).

- Tăng cường công tác truyền thông, tổ chức tư vấn chính xác về công tác tuyển sinh đối với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh lớp 9 của các trường THCS trên địa bàn được biết để đăng ký đúng quy định (đặc biệt đối với Trường THPT Chuyên Bạc Liêu).

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu thí sinh và tổ chức Kỳ thi, nhập và xử lý, thống kê dữ liệu và lập các bảng, biểu phục vụ Hội đồng coi thi, xét tuyển sinh.

- Hiệu trưởng các trường THPT có tổ chức Kỳ thi chịu trách nhiệm trong việc tổ chức kiểm tra hồ sơ thí sinh dự thi, nhập dữ liệu thông tin thí sinh dự thi đảm bảo chính xác, kiểm tra điều kiện dự thi và tổ chức xét tuyển sinh đúng quy định.

- Đề cử cán bộ, giáo viên tham gia ra đề thi, coi thi, chấm thi, xét tuyển sinh theo quy định của Sở GDĐT.

- Thực hiện xét tuyển, công bố kết quả tuyển sinh, kiểm tra điều kiện phúc khảo, tiếp nhận đơn xin phúc khảo (nếu có) và chuyển hồ sơ thi đề nghị phúc khảo về Sở GDĐT, quản lý kết quả tuyển sinh.

- Công khai Kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của trường theo quy định (Riêng Trường THPT Chuyên công khai kết quả tuyển sinh chậm nhất 03 (ba) ngày so với ngày công bố kết quả).

Trên đây là nội dung Kế hoạch tổ chức tuyển sinh lớp 10 các trường THPT và tuyển sinh các lớp THCS Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. / *Nguyễn Văn Hùng*

Nơi nhận: *14/4*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như phần IV tổ chức thực hiện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tin);
- Lưu: VT, (TTH-90).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Th*

Ngô Vũ Thăng

Phụ lục 1

TUYỂN SINH TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẠC LIÊU
*(Kèm theo Kế hoạch số 32 /KH-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2025
 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)*

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển và địa bàn tuyển sinh**1.1 Đối tượng dự tuyển**

- Đã tốt nghiệp THCS.
- Trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

1.2 Điều kiện dự tuyển

- Kết quả rèn luyện và học tập cuối năm học ở các lớp cấp THCS đều đạt mức Tốt.

- Cam kết không rút hồ sơ chuyển trường sau khi đã công bố kết quả trúng tuyển, phải tham gia đầy đủ hoạt động bồi dưỡng, thi học sinh giỏi các cấp theo kế hoạch của nhà trường và của ngành giáo dục và đào tạo nhằm đạt mục tiêu của trường chuyên là phát triển năng khiếu về một số môn chuyên trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước (theo khoản 1 Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên).

1.2. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh thuộc địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Hồ sơ dự tuyển và thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 29/4/2025, thí sinh dự thi phải nộp trước các loại hồ sơ sau đây (do chưa tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS):

+ Đơn xin dự thi tuyển sinh, kèm 02 ảnh 4x6cm chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân không quá 06 tháng.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ của thí sinh.

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

- Chậm nhất ngày 19/5/2025, thí sinh dự xét tuyển phải nộp bổ sung các loại hồ sơ sau đây để đảm bảo đủ hồ sơ dự xét tuyển:

+ Học bạ chính của cấp học THCS.

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2024 - 2025 hoặc bản sao, bản photo bằng tốt nghiệp THCS kèm bản chính để đối chiếu.

3. Chỉ tiêu tuyển và đăng ký dự tuyển**a) Chỉ tiêu tuyển**

Tuyển 09 lớp chuyên với tổng số 315 học sinh, gồm các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh. Mỗi môn tuyển 01 lớp và mỗi lớp tuyển không quá 35 học sinh.

b) Đăng ký dự tuyển và nguyện vọng xét tuyển

- Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường THPT Chuyên, ngoài đăng ký xét tuyển môn chuyên được đăng ký thêm tối đa 03 nguyện vọng để xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh (trừ Trường PTDTNT tỉnh).

- Mỗi thí sinh phải đăng ký dự thi 03 bài thi chung gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và ít nhất 01 bài thi môn chuyên trong số các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh. Cụ thể:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn và Tiếng Anh được đăng ký dự thi thêm môn chuyên 2 là 01 trong 03 môn Lịch sử, Địa lý và Tin học để xét tuyển bổ sung vào 01 trong 03 lớp chuyên Lịch sử, Địa lý và Tin học.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên: Tin học, Lịch sử và Địa lý chỉ được xét tuyển vào lớp chuyên Tin học, Lịch sử và Địa lý tương ứng.

4. Môn thi, hệ số điểm bài thi

Mỗi thí sinh dự thi 03 bài thi chung gồm các môn: Toán (hệ số 1), Ngữ văn (hệ số 1), Tiếng Anh (hệ số 1) cùng ngày, cùng đề với các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh, sau đó phải dự thi thêm môn chuyên (hệ số 2) vào 01 hoặc 02 buổi theo lịch thi nêu tại khoản 1.2 mục 1 phần II của Kế hoạch này. Điểm mỗi bài thi được tính theo thang điểm 10.

5. Công bố điểm thi, điểm chuẩn xét tuyển và cách xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

Là tổng điểm của 03 bài thi chung gồm Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (hệ số 1) và điểm của bài thi môn chuyên (hệ số 2). Điểm môn chuyên 2 chỉ được tính vào điểm xét tuyển khi tham gia xét bổ sung vào các lớp chuyên Lịch sử, Địa lý và Tin học tương ứng.

b) Điểm chuẩn xét tuyển và cách xét tuyển

b.1) Điểm chuẩn xét tuyển

Sở GDĐT công bố điểm chuẩn cùng với công bố điểm thi.

b.2) Các bước thực hiện trước khi xét tuyển

Sau khi hoàn thành chấm thi:

- Sở GDĐT công bố điểm thi và điểm chuẩn xét tuyển vào các lớp chuyên của trường.

- Trường tiến hành nhận đơn phúc khảo của thí sinh trong thời gian 05 ngày (không tính ngày nghỉ), kể từ ngày công bố điểm thi.

- Sở GDĐT tổ chức phúc khảo, sau đó trả kết quả phúc khảo cho trường để Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành xét tuyển.

b.3) Cách xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm những quy định đối với thí sinh trong Kỳ thi và điểm mỗi bài thi đều phải lớn hơn 02 (hai).

- Đối với các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn và Tiếng Anh:

Căn cứ điểm chuẩn xét tuyển, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp lấy cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng môn chuyên (không quá 35 thí sinh/01 môn). Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn những thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn tương ứng với môn chuyên hoặc môn tích hợp Khoa học tự nhiên (đối với các môn chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học) ở cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn tương ứng với môn chuyên hoặc môn tích hợp Khoa học tự nhiên (đối với các môn chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học) ở cuối năm học lớp 8 cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn tương ứng với môn chuyên hoặc môn tích hợp Khoa học tự nhiên (đối với các môn chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học) ở cuối năm học lớp 7 cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn tương ứng với môn chuyên hoặc môn tích hợp Khoa học tự nhiên (đối với các môn chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học) ở cuối năm học lớp 6 cao hơn.

- Đối với các môn Lịch sử, Địa lý và Tin học:

+ Trường lập danh sách toàn bộ những thí sinh đăng ký dự thi theo từng môn chuyên (kể cả môn chuyên 1 và môn chuyên 2), điểm xét tuyển được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp để làm căn cứ xét tuyển.

+ Xét tuyển đồng thời thí sinh dự thi môn chuyên 1 và môn chuyên 2 theo nguyên tắc: Lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, trong đó điểm xét tuyển của thí sinh dự thi môn chuyên 2 phải cao hơn điểm xét tuyển của thí sinh dự thi môn chuyên 1. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn những thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn Tin học hoặc môn tích hợp Lịch sử và Địa lý (đối với môn chuyên Lịch sử, Địa lý) ở cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn Tin học hoặc môn tích hợp Lịch sử và Địa lý (đối với môn chuyên Lịch sử, Địa lý) ở cuối năm học lớp 8 cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn Tin học hoặc môn tích hợp Lịch sử và Địa lý (đối với môn chuyên Lịch sử, Địa lý) ở cuối năm học lớp 7 cao hơn.

+ Có điểm trung bình môn Tin học hoặc môn tích hợp Lịch sử và Địa lý (đối với môn chuyên Lịch sử, Địa lý) ở cuối năm học lớp 6 cao hơn.

c) Duyệt kết quả tuyển sinh và trả Phiếu điểm cho thí sinh không trúng tuyển

Trường THPT Chuyên tiến hành các công việc sau:

- Trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách những thí sinh trúng tuyển.
 - Công bố kết quả trúng tuyển sau khi Sở GDĐT phê duyệt.
 - Trả ngay Phiếu điểm cho những thí sinh không trúng tuyển vào Trường trong thời hạn 05 ngày (không tính ngày nghỉ) kể từ ngày công bố kết quả trúng tuyển. Lịch thời gian công việc cụ thể do Sở GDĐT hướng dẫn./.
-

Phụ lục 2

TUYỂN SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 32 /KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)

1. Tuyển sinh lớp 10**1.1 Đối tượng và địa bàn tuyển sinh****1.1.1 Đối tượng**

- Đã tốt nghiệp THCS.
- Trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học.
- Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT, cụ thể như sau:

+ *Khoản 1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:*

a) *Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn).*

b) *Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

+ *Khoản 2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.*

+ *Khoản 3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới hằng năm.*

Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 nêu trên nhỏ hơn quy mô tuyển sinh của trường PTDTNT tỉnh thì tổ chức tuyển sinh thêm học sinh thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu quy định vùng đào tạo nguồn nhân lực cho các dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo để tuyển sinh thêm vào Trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

1.1.2 Địa bàn tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) thuộc địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

1.2 Chỉ tiêu tuyển sinh và đăng ký dự tuyển

a) Chỉ tiêu tuyển

Tuyển mới 03 lớp với tổng số không quá 105 học sinh (mỗi lớp không quá 35 học sinh).

b) Đăng ký dự tuyển

Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường PTDTNT tỉnh được đăng ký thêm tối đa 03 nguyện vọng để xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh (trừ Trường THPT Chuyên Bạc Liêu).

1.3 Hồ sơ dự tuyển và thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 29/4/2025, thí sinh dự thi phải nộp trước các loại hồ sơ sau đây (do chưa tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS):

+ Đơn xin dự thi tuyển sinh, kèm 02 ảnh 4x6cm chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân không quá 06 tháng.

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Chậm nhất ngày 19/5/2025, thí sinh dự xét tuyển phải nộp bổ sung các loại hồ sơ sau đây để đảm bảo đủ hồ sơ dự xét tuyển:

+ Học bạ cấp THCS.

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2024 - 2025 hoặc bản sao, bản photo bằng tốt nghiệp THCS kèm bản chính để đối chiếu (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước).

1.4 Môn thi, hệ số điểm bài thi

Thí sinh dự thi 03 môn: Toán (hệ số 1), Ngữ văn (hệ số 1) và Tiếng Anh (hệ số 1). Điểm mỗi bài thi được tính theo thang điểm 10.

1.5 Chế độ ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi (theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT), cụ thể như sau:

a) Nhóm đối tượng 1

Cộng 2,0 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Con liệt sĩ.

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945.

b) Nhóm ưu tiên 2

Cộng 1,5 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm ưu tiên 3

Cộng 1,0 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

- Người dân tộc thiểu số.

- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.6 Tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định nêu tại khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường PTDTNT, cụ thể là tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người, gồm 16 dân tộc sau đây: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

b) Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

1.7 Công bố điểm thi, điểm chuẩn xét tuyển và cách xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

Là tổng điểm của 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và điểm cộng thêm được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có). Mỗi bài thi đều đạt điểm lớn hơn 0 (không).

b) Điểm chuẩn xét tuyển và cách xét tuyển

b.1) Điểm chuẩn xét tuyển

Sở GDĐT công bố điểm chuẩn cùng với công bố điểm thi

b.2) Các bước thực hiện trước khi xét tuyển

Sau khi hoàn thành chấm thi:

- Sở GDĐT công bố điểm thi và điểm chuẩn xét tuyển vào trường.
- Trường tiến hành nhận đơn phúc khảo của thí sinh trong thời gian 05 ngày (không tính ngày nghỉ), kể từ ngày công bố điểm thi.
- Sở GDĐT tổ chức phúc khảo, sau đó trả kết quả phúc khảo cho trường để Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành xét tuyển.

b.3) Cách xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm những quy định đối với thí sinh trong Kỳ thi và điểm mỗi bài thi đều phải lớn 0 (không).
- Việc xét tuyển được thực hiện lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nhưng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét tuyển thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Có tổng điểm 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cao hơn.
- Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 9 cao hơn.
- Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 8 cao hơn.
- Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 7 cao hơn.
- Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 6 cao hơn.

Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GDĐT cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển các thí sinh kế tiếp có tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

c) Duyệt kết quả tuyển sinh và trả Phiếu điểm cho thí sinh không trúng tuyển

Trường PTDTNT tiến hành các công việc sau:

- Trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách những thí sinh trúng tuyển.
- Công bố kết quả trúng tuyển.
- Trả ngay Phiếu điểm cho những thí sinh không trúng tuyển vào Trường trong thời hạn 05 ngày (không tính ngày nghỉ) kể từ ngày công bố kết quả trúng tuyển. Lịch thời gian công việc cụ thể do Sở GDĐT hướng dẫn.

2. Tuyển sinh các lớp THCS

2.1 Đối tượng, điều kiện dự tuyển và địa bàn tuyển sinh

Trường PTDTNT tỉnh chỉ tuyển sinh những học sinh thuộc địa bàn tỉnh Bạc Liêu và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học.
- Được đánh giá kết quả học tập và rèn luyện ở các lớp cấp THCS đã học đúng quy định (đối với tuyển bổ sung học sinh lớp 9).
- Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT, cụ thể như sau:

+ *Khoản 1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:*

a) *Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn).*

b) *Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

+ *Khoản 2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.*

+ *Khoản 3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường Phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới hằng năm.*

Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 nêu trên nhỏ hơn quy mô tuyển sinh của trường PTDTNT

tỉnh thì tổ chức tuyển sinh thêm học sinh thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu quy định vùng đào tạo nguồn nhân lực cho các dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo để tuyển sinh thêm vào Trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2.2 Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển 74 học sinh các lớp THCS, trong đó:

- Tuyển mới 02 lớp 6 với tổng số không quá 70 học sinh (mỗi lớp không quá 35 học sinh).
- Tuyển bổ sung 04 học sinh vào lớp 9 để đủ số lượng học sinh của 02 lớp (mỗi lớp không quá 35 học sinh).

Cụ thể như sau:

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số học sinh trước khi tuyển	Tổng số học sinh cần tuyển	Ghi chú
6	02	0	70	Tuyển mới
9	02	66	04	Tuyển bổ sung cho đủ 02 lớp
Cộng			74	

(Năm học 2024 - 2025 trường có 66 học sinh 66 học sinh lớp 8).

2.3 Hồ sơ dự tuyển và thời gian nộp hồ sơ

Từ ngày 16/6/2025 đến ngày 31/7/2025, thí sinh dự thi phải nộp đủ các loại hồ sơ sau đây:

- + Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.
- + Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.
- + Học bạ cấp Tiểu học (đối với xét tuyển lớp 6) hoặc cấp THCS đang học (đối với tuyển bổ sung các lớp 7, 8 và 9) hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.4 Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức xét tuyển dựa trên điểm kiểm tra định kỳ môn Toán và môn Tiếng Việt các lớp ở cấp tiểu học (trường hợp xét tuyển lớp 6) và điểm trung bình môn Toán, Ngữ văn ở các lớp cấp THCS (đối với xét tuyển lớp 9).

2.5 Cách thức xét tuyển

a) Tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định nêu tại khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường PTDTNT, cụ thể là tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh các đối tượng sau:

a.1) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người, gồm 16 dân tộc sau đây: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

a.2) Học sinh Tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển

b.1) Nguyên tắc xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia dự tuyển nêu tại khoản 2.1, mục 2 Phụ lục này.

b.2) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển (D_{XT}) lớp 6 là tổng điểm kiểm tra định kỳ của môn Toán và môn Tiếng Việt cuối năm học (D_{T+TV}) ở các lớp cấp tiểu học, cụ thể:

D_{XT} (lớp 6) = $D_{(T+TV)}$ lớp 1 + $D_{(T+TV)}$ lớp 2 + $D_{(T+TV)}$ lớp 3 + $D_{(T+TV)}$ lớp 4 + $D_{(T+TV)}$ lớp 5

- Điểm xét tuyển (D_{XT}) lớp 9 là tổng điểm trung bình môn Toán và Ngữ văn ở cuối năm học ($D_{(T+NV)}$) lớp 6, lớp 7 và lớp 8, cụ thể:

D_{XT} (lớp 9) = $D_{(T+NV)}$ lớp 6 + $D_{(T+NV)}$ lớp 7 + $D_{(T+NV)}$ lớp 8

- Cách xét tuyển: Việc xét tuyển đối với lớp cần tuyển được thực hiện lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nhưng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

*** Đối với lớp 6**

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ của môn Toán và Tiếng Việt ở cuối năm học lớp 5 cao hơn.

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ của môn Toán và Tiếng Việt ở cuối năm học lớp 4 cao hơn.

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ của môn Toán và Tiếng Việt ở cuối năm học lớp 3 cao hơn.

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ của môn Toán và Tiếng Việt ở cuối năm học lớp 2 cao hơn.

*** Đối với lớp 9**

- + Được đánh giá kết quả học tập cuối năm học lớp 8 ở mức cao hơn.
- + Được đánh giá kết quả học tập cuối năm học lớp 7 ở mức cao hơn.
- + Được đánh giá kết quả học tập cuối năm học lớp 6 ở mức cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình môn Toán và Ngữ văn cuối năm học lớp 8 cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình môn Toán và Ngữ văn cuối năm học lớp 7 cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình môn Toán và Ngữ văn cuối năm học lớp 6 cao hơn.

Trường hợp thực hiện theo thứ tự ưu tiên như nói trên nhưng vẫn không đủ chỉ tiêu của từng lớp thì Hội đồng tuyển sinh của trường đề xuất Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

- Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GDĐT cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển các thí sinh kế tiếp có tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu./.

Phụ lục 3
TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT CÒN LẠI
(Kèm theo Kế hoạch số 32 /KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)

1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

1.1 Đối tượng tuyển sinh

Các trường chỉ tuyển những học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định tại mục 1.2 nêu dưới đây và đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp THCS.
- Trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

1.2 Địa bàn tuyển sinh (áp dụng khi đăng ký nguyện vọng 1)

a) Đối với trường THPT Bạc Liêu và THPT Phan Ngọc Hiển

Học sinh thường trú hoặc học cấp THCS tại trường THCS, trường THPT có cấp THCS trên địa bàn thành phố Bạc Liêu và những học sinh thường trú trên địa bàn lân cận.

b) Đối với các Trường THPT Giá Rai, THPT Nguyễn Trung Trực và THPT Tân Phong

- Trường THPT Giá Rai: Tuyển sinh học sinh thường trú hoặc học cấp THCS tại trường THCS trên địa bàn thị xã Giá Rai và những học sinh thường trú trên địa bàn lân cận.

- Trường THPT Tân Phong: Tuyển sinh đối với những học sinh thường trú hoặc học cấp THCS tại trường THCS trên địa bàn các xã Tân Phong, Tân Thạnh, Phong Thạnh Tây thị xã Giá Rai và những học sinh thường trú trên địa bàn lân cận.

- Trường THPT Nguyễn Trung Trực: Tuyển sinh đối với những học sinh thường trú hoặc học cấp THCS tại trường THCS trên địa bàn các xã, phường còn lại của thị xã Giá Rai và những học sinh thường trú trên các địa bàn lân cận.

c) Đối với các trường THPT còn lại

Ưu tiên tuyển sinh đối với những học sinh đang thường trú hoặc học cấp THCS tại trường THCS, trường THPT có cấp THCS trên địa bàn huyện, thành phố thuộc địa bàn tuyển sinh và những học sinh thường trú trên các địa bàn lân cận.

Lưu ý: Trường hợp đặc biệt, những học sinh thường trú ngoài địa bàn tuyển sinh có nhu cầu xin dự tuyển thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét hoàn cảnh thực tế từng trường hợp, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên hiện có của trường nếu đảm bảo được yêu cầu mở lớp thì lập tờ trình (kèm theo danh sách và văn bản đề xuất của UBND huyện, thị xã, thành phố) đề nghị Giám đốc Sở GDĐT xem xét, giải quyết. Thời hạn trình *chậm nhất là ngày 08/5/2025.*

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Các trường căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của trường và số lượng học sinh chuẩn bị tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 trong địa bàn tuyển sinh để xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và lập Tờ trình (kèm theo Kế hoạch tuyển sinh và văn bản đề xuất của UBND huyện, thị xã, thành phố) đề nghị Giám đốc Sở GDĐT quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh (gửi qua Phòng Quản lý chất lượng và Công tác học sinh, sinh viên) *chậm nhất là ngày 22/4/2025*.

- Sở GDĐT duyệt chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở đề nghị của các trường, đảm bảo toàn tỉnh tuyển sinh từ 70-75% số học sinh đã tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 trong tỉnh.

3. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển, hồ sơ dự thi và thời gian nộp hồ sơ

a) Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên vào 03 trường THPT thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi đăng ký thường trú, nơi học cấp THCS hoặc các địa bàn lân cận được quy định. Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường THPT Chuyên Bạc Liêu hoặc Trường PTDTNT tỉnh vẫn được đăng ký thêm tối đa 03 nguyện vọng để xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh.

Hiệu trưởng các trường cử người tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh có trách nhiệm hướng dẫn thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính xác và đúng địa bàn tuyển sinh, cụ thể như sau:

- Đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh (trừ trường hợp trường được Sở chấp thuận cho tuyển thêm đối tượng ngoài địa bàn).

- Trường hợp thí sinh được cho phép đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT không thuộc địa bàn tuyển sinh (trái tuyến), nếu không trúng tuyển thì đăng ký xét tuyển vào các trường THPT khác theo nguyện vọng 2 hoặc nguyện vọng 3 (thí sinh có thể đăng ký xét tuyển trở lại trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh nhưng không được ưu tiên như nguyện vọng 1).

- Đăng ký nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 vào các trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh hoặc không thuộc địa bàn tuyển sinh (nếu có nhu cầu).

b) Hồ sơ dự thi và thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 29/4/2025, thí sinh dự thi phải nộp trước các loại hồ sơ sau đây (do chưa tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS):

+ Đơn xin dự thi tuyển sinh, kèm 02 ảnh 4x6cm chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân không quá 06 tháng.

+ Giấy khai sinh (Bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực).

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

+ Các loại Giấy chứng nhận chế độ khuyến khích (nếu có).

+ Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Chậm nhất ngày 19/5/2025, thí sinh dự xét tuyển phải nộp bổ sung các loại hồ sơ sau đây để đảm bảo đủ hồ sơ dự xét tuyển:

+ Học bạ chính của cấp học THCS;

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2024 - 2025 hoặc bản sao, bản photo bằng tốt nghiệp THCS kèm bản chính để đối chiếu (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước).

4. Môn thi, hệ số điểm bài thi

Thí sinh dự thi 03 môn: Toán (hệ số 1), Ngữ văn (hệ số 1) và Tiếng Anh (hệ số 1). Điểm mỗi bài thi được tính theo thang điểm 10.

5. Chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại khoản 1.5 mục 1 Phụ lục 2 Kế hoạch này.

b) Điểm khuyến khích

Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi (theo khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT), cụ thể như sau:

Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 7 Phụ lục 3 của Kế hoạch này. Trong đó:

- Giải Nhất được cộng 1,5 điểm.

- Giải Nhì được cộng 1,0 điểm.

- Giải Ba được cộng 0,5 điểm.

6. Tuyển thẳng

a) Học sinh Trường PTDTNT (đã được công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường PTDTNT có cấp THCS trên địa bàn tỉnh).

b) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người, gồm 16 dân tộc sau đây: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

c) Học sinh khuyết tật (thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật).

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

7. Công bố điểm thi, điểm chuẩn xét tuyển và cách xét tuyển

7.1 Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và điểm cộng thêm được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Mỗi bài thi đều đạt điểm lớn hơn 0 (không).

7.2 Điểm chuẩn xét tuyển và cách xét tuyển

a) Điểm chuẩn xét tuyển

Sở GDĐT công bố điểm chuẩn cùng với công bố điểm thi.

b) Các bước thực hiện trước khi xét tuyển

Sau khi hoàn thành chấm thi:

- Sở GDĐT công bố điểm thi và điểm chuẩn xét tuyển vào các trường.
- Các trường nhận đơn phúc khảo của thí sinh trong thời gian 05 ngày (không tính ngày nghỉ) kể từ ngày công bố điểm thi.
- Sở GDĐT tổ chức phúc khảo, sau đó trả kết quả phúc khảo cho các trường để Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành xét tuyển.
- Nhận Phiếu điểm của những thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT đã đăng ký nguyện vọng 1 vào các trường.
- Xem xét cho thí sinh điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển: Thí sinh đã đăng ký các nguyện vọng ở phiếu đăng ký dự thi muốn điều chỉnh nguyện vọng (chỉ được điều chỉnh nguyện vọng 2, 3) đến trường THPT còn chỉ tiêu thì làm đơn xin chuyển nguyện vọng gửi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng ban đầu để có ý kiến đồng ý cho chuyển nguyện vọng (kèm theo Phiếu điểm).
- Nhận Phiếu điểm xét nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 và nhận hồ sơ điều chỉnh nguyện vọng của thí sinh (nếu có) trước khi xét tuyển. Thời hạn nhận Phiếu điểm và hồ sơ điều chỉnh nguyện vọng là 05 ngày (không tính ngày nghỉ) kể từ ngày công bố kết quả trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh.

- Sau khi kết thúc thời gian nhận Phiếu điểm và hồ sơ điều chỉnh nguyện vọng của thí sinh, các trường mới được xét tuyển theo điểm chuẩn quy định.

c) Cách xét tuyển

- Trường lập danh sách toàn bộ những thí sinh đăng ký dự xét lần lượt theo thứ tự nguyện vọng 1, 2 và 3. Trong từng nguyện vọng, điểm xét tuyển được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp để làm căn cứ xét tuyển.

- Xét tuyển đồng thời 3 nguyện vọng theo nguyên tắc: Lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trong từng nguyện vọng cho đến khi đủ chỉ tiêu theo quy định sau: Ở một trường, điểm xét tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 1 và điểm xét tuyển nguyện vọng 3 cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 2 không quá 2,0 điểm. Tuy nhiên, thực tế sẽ có những trường hợp đặc biệt không đáp ứng được yêu cầu này. Khi đó, Hội đồng tuyển sinh của trường căn cứ theo tình hình thực tế để xác định điểm xét tuyển của từng nguyện vọng trình Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét tuyển những thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Có tổng điểm 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 9 cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 8 cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 7 cao hơn.
- + Có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở cuối năm lớp 6 cao hơn.

- Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GDĐT cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển các thí sinh kế tiếp có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Học sinh không tham gia thi tuyển, xét tuyển hoặc không đủ điều kiện vào các trường THPT nếu có nguyện vọng học tiếp THPT sẽ đăng ký học tại Trung tâm GDTX-HN tỉnh hoặc các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã theo phương thức xét tuyển hoặc theo học tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề (nếu trường có tuyển sinh và đủ điều kiện xét tuyển).